

Số: /HD-SGDĐT

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên theo Chuẩn nghề nghiệp

Căn cứ các Thông tư số 14, 25/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non; các Thông tư số 20, 26/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

Căn cứ Công văn số 8763/GDĐT-NGCBQLGD ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đánh giá, xếp loại giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT; các Công văn số 4529, 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 14, 20/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp; các Công văn số 5568, 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06/12/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 25, 26/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp, Sở GDĐT hướng dẫn Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, các đơn vị công lập trực thuộc Sở GDĐT triển khai thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) theo Chuẩn nghề nghiệp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp CBQL, GV tự đánh giá phẩm chất chính trị đạo đức, các năng lực cần thiết để thực thi nhiệm vụ theo vị trí việc làm, từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Làm căn cứ để cơ sở giáo dục đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục.

3. Làm căn cứ để các cấp quản lý giáo dục đánh giá, phân loại đúng thực tế chất lượng đội ngũ CBQL; làm cơ sở để bố trí, sử dụng, bồi dưỡng hợp lý và hiệu quả đội ngũ hiện có; tạo động lực thúc đẩy trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với đội ngũ CBQL và GV.

4. Làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên.

5. Tạo bước chuyển biến mạnh về đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy học của mỗi nhà trường.

6. Việc triển khai đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu:

- Khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ;
- Dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của CBQL, GV trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương;
- Căn cứ vào các minh chứng xác thực, phù hợp thể hiện mức độ đạt được của từng tiêu chí để xếp loại kết quả đánh giá.

II. ĐỐI TƯỢNG, THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

2.1. Đối tượng đánh giá

a. CBQL các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục thường xuyên-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh (sau đây gọi là các trung tâm).

b. GV giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dạy văn hoá tại các trung tâm.

2.2. Thẩm quyền đánh giá

a. *Đối với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:* Người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, các trung tâm có trách nhiệm tổ chức, thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

(Giáo viên dạy văn hóa tại các trung tâm được áp dụng đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp như đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông).

b. *Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX*

- Giám đốc Sở GDĐT, Chủ tịch UBND xã/phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá¹ và thông báo kết quả đánh giá đối với Hiệu trưởng, Giám đốc trung tâm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

- Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non và Giám đốc trung tâm vận dụng Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giám đốc trung tâm để chỉ đạo, tổ chức triển khai đánh giá Phó hiệu trưởng, Phó giám đốc trung tâm của mình theo các tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ được phân công; báo cáo kết quả đánh giá với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

¹ Căn cứ Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX; trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cá nhân, ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể đơn vị nơi công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được thể hiện qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

3.1. Nội dung đánh giá

3.1.1. Đối với đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp: Thực hiện theo các nội dung quy định tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 8) các Thông tư số 26, 20/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cụ thể:

Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông đều bao gồm 05 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 04 mức độ căn cứ vào các minh chứng có được của GV:

* *Mức đạt:* Có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong dạy học (nuôi dưỡng, chăm sóc) và giáo dục học sinh theo quy định;

* *Mức khá:* Có phẩm chất, năng lực tự học, tự rèn luyện, chủ động đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

* *Mức tốt:* Có ảnh hưởng tích cực đến học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của cơ sở giáo dục và phát triển giáo dục địa phương.

* *Mức chưa đạt:* không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó.

a. Đối với chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
	Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
	Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan				
	Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc				
	Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục				

b. Đối với chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục mầm non:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo	Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo				
	Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân				
	Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo hướng phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 5. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quan sát và đánh giá sự phát triển trẻ em				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 8. Quản lý nhóm, lớp				
	Tiêu chí 9. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	Tiêu chí 10. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
	Tiêu chí 11. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	Tiêu chí 12. Phối hợp với cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em				
	Tiêu chí 13. Sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc của trẻ em				
	Tiêu chí 14. Ứng dụng công nghệ thông tin				
	Tiêu chí 15. Thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				

3.1.2. Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng: thực hiện theo các nội dung quy định tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 8) các Thông tư số 14, 25/2018/TT-BGDĐT năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non, cụ thể:

Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông đều bao gồm 05 tiêu chuẩn và 18 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 04 mức độ căn cứ vào các minh chứng có được của Hiệu trưởng:

* *Mức đạt:* Có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục theo quy định;

* *Mức khá:* Có phẩm chất, năng lực đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục đạt hiệu quả;

* *Mức tốt:* Có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục và phát triển giáo dục địa phương.

* *Mức chưa đạt:* không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí.

a. Đối với chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp	Tiêu chí 1. Đạo đức nghề nghiệp				
	Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường				
	Tiêu chí 3. Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường	Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh				
	Tiêu chí 6. Quản trị nhân sự nhà trường				
	Tiêu chí 7. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	Tiêu chí 8. Quản trị tài chính nhà trường				
	Tiêu chí 9. Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 10. Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường				
	Tiêu chí 11. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 12. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 13. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	Tiêu chí 14. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
	Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CD	Đ	K	T
	Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin	Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ				
	Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin				

b. Đối với chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CD	Đ	K	T
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nghề nghiệp	Tiêu chí 1. Đạo đức nghề nghiệp, phong cách làm việc				
	Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong quản trị nhà trường				
	Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân				
Tiêu chuẩn 2: Quản trị nhà trường	Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em				
	Tiêu chí 6. Quản trị hoạt động giáo dục trẻ em				
	Tiêu chí 7. Quản trị nhân sự nhà trường				
	Tiêu chí 8. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường				
	Tiêu chí 9. Quản trị tài chính nhà trường				
	Tiêu chí 10. Quản trị cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của nhà trường				
Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục	Tiêu chí 11. Quản trị chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường				
	Tiêu chí 12. Xây dựng văn hóa nhà trường				
	Tiêu chí 13. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường				
Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	Tiêu chí 14. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				
	Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em				
Tiêu chuẩn 5:	Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường				
	Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ				
	Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin				

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Mức độ đánh giá			
		CB	Đ	K	T
Sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) và công nghệ thông tin					

3.1.3. Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX:

- Thực hiện theo các quy định tại Chương II (từ Điều 4 đến Điều 6) Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định chuẩn giám đốc trung tâm GDTX cụ thể:

- Quy định Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX bao gồm 03 tiêu chuẩn và 20 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được đánh giá tối đa 10 điểm, tổng số điểm tối đa là 200, mức độ đánh giá Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX gồm 04 mức (Xuất sắc, Khá, Trung bình, Chưa đạt).

(Đối với chuẩn giám đốc trung tâm GDTX)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm tiêu chuẩn
Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp	Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị		
	Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp		
	Tiêu chí 3. Lối sống, tác phong		
Tiêu chuẩn 2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	Tiêu chí 4. Hiểu biết chương trình giáo dục thường xuyên		
	Tiêu chí 5. Trình độ chuyên môn		
	Tiêu chí 6. Nghiệp vụ sư phạm		
	Tiêu chí 7. Tự học và sáng tạo		
	Tiêu chí 8. Năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin		
Tiêu chuẩn 3. Năng lực lãnh đạo, quản lý trung tâm	Tiêu chí 9. Tâm nhìn chiến lược		
	Tiêu chí 10. Thiết kế và định hướng triển khai		
	Tiêu chí 11. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động		
	Tiêu chí 12. Tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ		
	Tiêu chí 13. Quản lý hoạt động giáo dục		
	Tiêu chí 14. Quản lý tài chính, tài sản		
	Tiêu chí 15. Phát triển môi trường giáo dục		
	Tiêu chí 16. Quản lý hành chính		
	Tiêu chí 17. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng		
	Tiêu chí 18. Quản lý hệ thống thông tin		
	Tiêu chí 19. Hợp tác, liên kết và hỗ trợ công đồng		
	Tiêu chí 20. Quản lý hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục		
Tổng điểm			
Xếp loại			

3.2. Quy trình đánh giá

3.2.1. Đối với giáo viên

Việc đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp phải thực hiện quy trình theo 3 bước, cụ thể như sau:

+ *Bước 1*: GV tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp (đối với 100% giáo viên hằng năm);

+ *Bước 2*: Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn;

+ *Bước 3*: Người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm: thực hiện đánh giá; thông báo kết quả đánh giá GV theo Chuẩn (dựa trên kết quả tự đánh giá của GV, ý kiến của đồng nghiệp, thực tiễn thực hiện nhiệm vụ được giao, các minh chứng có được của GV).

** Lưu ý*: Để bảo đảm quyền lợi của GV khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, năm học 2025-2026 các cơ sở giáo dục tiến hành thực hiện đánh giá đủ 03 bước đối với 100% số GV của đơn vị.

3.2.2. Đối với CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Việc đánh giá theo CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn hiệu trưởng được tiến hành (vào thời điểm cuối năm học) theo quy trình gồm 3 bước:

- *Bước 1*: CBQL thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (đối với 100% CBQL hằng năm);

- *Bước 2*: Nhà trường tổ chức lấy ý kiến GV, nhân viên trong trường đối với CBQL (được đánh giá đủ 03 bước) theo Chuẩn hiệu trưởng;

- *Bước 3*: Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá CBQL trên cơ sở kết quả tự đánh giá của CBQL, ý kiến của GV, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

3.2.3. Đối với CBQL thuộc trung tâm GDTX

Việc đánh giá theo Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX được tiến hành (vào thời điểm cuối năm học) theo quy trình:

a) Đại diện của cấp ủy Đảng trung tâm chủ trì thực hiện các bước sau:

- *Bước 1*: Giám đốc trung tâm tự đánh giá, xếp loại theo mẫu phiếu trong Phụ lục I và báo cáo kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trung tâm.

- *Bước 2*: Cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của trung tâm thảo luận, đóng góp ý kiến và từng người ghi phiếu đánh giá giám đốc trung tâm theo mẫu phiếu trong Phụ lục II.

- *Bước 3*: Các phó giám đốc trung tâm, cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Đoàn thanh niên trung tâm, với sự chứng kiến của giám đốc trung tâm, tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá giám đốc trung tâm của cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của trung tâm; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho giám đốc trung tâm theo mẫu phiếu trong Phụ lục III.

b) Giám đốc Sở GDĐT chủ trì thực hiện các nội dung sau đây:

- Tham khảo kết quả tự đánh giá, xếp loại của giám đốc trung tâm, kết quả đánh giá của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trung tâm (được thể hiện trong các mẫu

phiếu của Phụ lục I, III) và các nguồn thông tin xác thực khác, chính thức đánh giá, xếp loại giám đốc trung tâm theo mẫu phiếu trong Phụ lục IV.

- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới giám đốc trung tâm, tập thể CBQL, GV, nhân viên trung tâm và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ.

*** Lưu ý:**

- Để đảm bảo quyền lợi của GV khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, năm học 2025-2026 các cơ sở giáo dục tiến hành thực hiện **đánh giá đủ 03 bước đối với 100%** số GV của đơn vị.

- Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Giám đốc các trung tâm chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp đối với cấp phó, GV của đơn vị mình trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Hằng năm, báo cáo kết quả đánh giá Phó hiệu trưởng, GV theo Chuẩn về cơ quan quản lý cấp trên theo yêu cầu.

- Danh sách Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được đánh giá đủ 03 bước và danh sách giám đốc các trung tâm được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thông báo hằng năm.

3.3. Xếp loại kết quả đánh giá

a) Đối với chuẩn GV và chuẩn hiệu trưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá của từng tiêu chí, xếp loại chung kết quả đánh giá Hiệu trưởng, GV cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp được chia thành 04 mức như sau:

- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt;
- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá;
- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt;
- * Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

Với mỗi mức có các điều kiện ràng buộc là tỉ lệ số lượng tối thiểu tiêu chí cần đạt ở mức tương ứng và mức phải đạt được của những tiêu chí bắt buộc, cụ thể:

b) Đối với chuẩn giám đốc trung tâm GDTX

Căn cứ vào điểm của từng tiêu chí và tổng số điểm, việc đánh giá xếp loại giám đốc trung tâm được chia thành 04 mức như sau:

- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Xuất sắc;
- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá;
- * Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Trung bình;
- * Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

3.3.1. Đối với đánh giá CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn hiệu trưởng

a. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt: có tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức đạt trở

lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: có trên 1/3 tiêu chí được đánh giá chưa đạt hoặc có tối thiểu 01 (một) tiêu chí trong số các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.3.2. Đối với đánh giá CBQL cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn hiệu trưởng

a. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14 và 15 đạt từ mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.3.3. Đối với đánh giá CBQL theo Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX

a. Đạt chuẩn

- Loại xuất sắc: Tổng số điểm từ 180 đến 200 và các tiêu chí phải từ 8 điểm trở lên;

- Loại khá: Tổng số điểm từ 140 điểm trở lên và các tiêu chí phải từ 6 điểm trở lên nhưng không xếp được ở loại xuất sắc;

- Loại trung bình: Tổng số điểm từ 100 trở lên, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 phải từ 5 điểm trở lên, không có tiêu chí 0 điểm nhưng không xếp được ở các loại cao hơn.

b. Chưa đạt chuẩn

- Tổng điểm dưới 100 hoặc thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Có tiêu chí 0 điểm;

- Có tiêu chí trong các tiêu chuẩn 1 và 3 dưới 5 điểm.

3.3.4. Đối với đánh giá GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Chuẩn nghề nghiệp

a. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này đạt mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

3.3.4. Đối với đánh giá GV cơ sở giáo dục mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp

a. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức tốt;

b. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 số tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 đạt mức khá trở lên;

c. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí được đánh giá từ mức đạt trở lên;

d. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

3.4. Sử dụng kết quả đánh giá

- Kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV làm căn cứ để GV tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; làm căn cứ để cơ sở giáo dục phổ thông, mầm non, trung tâm đánh giá phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp của GV đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành Giáo dục.

- Kết quả đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng, giám đốc trung tâm là căn cứ quan trọng để người được đánh giá cũng như cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện các biện pháp để rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Làm căn cứ để các cơ quan quản lý, nhà hoạch định chính sách, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV đánh giá thực trạng đội ngũ và đề xuất giải pháp phù hợp trong lãnh đạo, quản lý, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ.

IV. TẬP HỢP VÀ SỬ DỤNG MINH CHỨNG TRONG ĐÁNH GIÁ

4.1. Minh chứng và tập hợp minh chứng

Minh chứng là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của tiêu chí.

Một trong những yêu cầu đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp là căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được (*tại Chương II các Thông tư*) và có các minh chứng xác thực, phù hợp. Như vậy có thể hiểu, trong từng quy trình đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn cần phải có minh chứng xác thực. Hay nói cách khác, minh chứng cũng là một thành phần cấu tạo nên chuẩn nhằm xác thực và giúp cho việc đánh giá năng lực của giáo viên một cách phù hợp, chính xác và khách quan.

Tập hợp minh chứng: Việc tập hợp minh chứng cần được chủ động tích lũy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục và thực hiện ngay từ đầu năm học. Minh chứng được tập hợp theo từng mức độ đạt được của từng tiêu chí và từng chuẩn.

4.2. Sử dụng minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí

Đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí cần có minh chứng xác thực, phù hợp theo các mức độ đã được quy định.

Khi đánh giá cần lưu ý:

- Phải xem xét đầy đủ và theo thứ tự các yêu cầu của tiêu chí, các mức độ của tiêu chí và minh chứng xác thực cho từng mức độ của tiêu chí.

- Một minh chứng có thể sử dụng cho nhiều tiêu chí khác nhau khi minh chứng đó phù hợp với yêu cầu và mức độ của tiêu chí.

V. CÁC BƯỚC VÀ BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ CBQL, GV THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

5.1. Đối với đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp

Bước 1: CBQL thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (*CBQL cơ sở giáo dục mầm non sử dụng Phiếu HT1; CBQL cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng Phiếu HT2*).

Cuối năm học, CBQL thực hiện việc tập hợp các minh chứng. Trên cơ sở các minh chứng có được, đối chiếu với các tiêu chí tương ứng để tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí đó. Căn cứ mức đạt được của các tiêu chí kết luận về kết quả đánh giá chung theo Chuẩn đối với bản thân.

Bước 2. Nhà trường tổ chức hội nghị lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (được đánh giá đủ 03 bước theo kế hoạch) theo chuẩn hiệu trưởng.

- Thành phần hội nghị: gồm toàn thể cán bộ, GV, nhân viên nhà trường;

- Nội dung:

+ Hiệu trưởng (Phó hiệu trưởng) trình bày bản Tự đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng của bản thân, kết quả xếp loại từng tiêu chí, kết quả xếp loại chung.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn vị chất vấn đối với CBQL được đánh giá về kết quả tự đánh giá; đóng góp ý kiến, nhận xét (*tập trung vào những điểm tốt trong hoạt động quản lý cần phát huy, những tồn tại cần thay đổi*);

+ Bộ phiếu đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng (*mẫu phiếu P1-HTMN, P1-HTPT*);

+ Tổng hợp phiếu, ghi biên bản và công bố kết quả.

Bước 3. Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng; biên bản hội nghị lấy ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá CBQL đơn vị theo Chuẩn hiệu trưởng; thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

5.2. Đối với đánh giá giám đốc trung tâm theo chuẩn nghề nghiệp

Biểu mẫu và các bước thực hiện theo mục 3.2.3 của Quy trình đánh giá nêu trên.

5.3. Đối với đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV

Bước 1: GV thực hiện tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV (*GV cơ sở giáo dục mầm non sử dụng Phiếu GV1; GV cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng Phiếu GV2*).

Cuối năm học, GV thực hiện việc tập hợp các minh chứng. Trên cơ sở các minh chứng có được, đối chiếu với các tiêu chí tương ứng để tự đánh giá mức đạt được của tiêu chí đó. Căn cứ mức đạt được của các tiêu chí kết luận về kết quả đánh giá chung theo Chuẩn nghề nghiệp đối với bản thân.

Bước 2: Nhà trường chỉ đạo các Tổ chuyên môn tổ chức họp lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ đối với GV được đánh giá đủ 03 bước theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Thành phần: 100% thành viên tổ chuyên môn;

- Nội dung:

+ GV trình bày bản Tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV của bản thân, kết quả xếp loại từng tiêu chí, kết quả xếp loại chung.

+ Các thành viên trong tổ chất vấn đối với GV được đánh giá về kết quả tự đánh giá; đóng góp ý kiến, nhận xét (*điểm mạnh cần phát huy, những tồn tại cần khắc phục, tự bồi dưỡng*);

+ Bộ phiếu đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp (*mẫu phiếu P2-GVMN, P2-GVPT*);

+ Tổng hợp phiếu, ghi biên bản và công bố kết quả.

Bước 3: Hiệu trưởng nhà trường thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV trên cơ sở kết quả tự đánh giá của GV; biên bản họp tổ chuyên môn lấy ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV; các minh chứng có được và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của GV.

Lưu ý:

- Hồ sơ đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng của đơn vị bao gồm: Phiếu HT1, HT2 (đối với 100% CBQL của đơn vị); Biên bản ghi ý kiến và tổng hợp kết quả đánh giá đủ 03 bước.

- Hồ sơ đánh giá CBQL theo Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX của đơn vị gồm: *Phụ lục I, phụ lục III* và biên bản ghi ý kiến kết quả đánh giá theo Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX của đơn vị.

- Hồ sơ đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của đơn vị gồm: Phiếu GV1, GV2; Danh sách và tổng hợp kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp (*Phụ lục V*).

(*Các loại Hồ sơ đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GV, Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX được cập nhật và lưu trong Hồ sơ cán bộ, viên chức hằng năm tại đơn vị.*)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Các cơ sở giáo dục công lập

Thủ trưởng đơn vị phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn và tổ chức Hội nghị đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành.

Trước ngày **15/6/2026**, các đơn vị báo cáo kết quả đánh giá CBQL, GV như sau: Đối với các đơn vị trực thuộc Sở, gửi hồ sơ đánh giá CBQL và GV về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ); Đối với các đơn vị trực thuộc UBND các xã/phường, gửi hồ sơ đánh giá CBQL và GV về UBND các xã, phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội). Ngoài bản dấu đỏ các đơn vị gửi thêm bản mềm điện tử (*Phụ lục V đối với đơn vị trực thuộc Sở; Phụ lục VI đối với Phòng Văn hóa – Xã hội*) vào địa chỉ email: dovanchuongtccb@gmail.com để tổng hợp báo cáo Bộ GDĐT.

Sau khi kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp của các đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo CBQL, GV các đơn vị sử dụng tài khoản TEMIS để cập nhật kết quả và minh chứng tự đánh giá lên hệ thống TEMIS; Thủ trưởng đơn vị phê duyệt kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp đối với Phó Hiệu

trưởng và giáo viên của đơn vị mình trên hệ thống TEMIS (xong trước ngày **30/6/2026**).

6.2. UBND các xã, phường

Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện các nội dung sau:

- Phổ biến, triển khai Hướng dẫn này tới các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan.

- Tổ chức đánh giá, phê duyệt kết quả đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng (đủ 03 bước) đối với Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp đối với CBQL, GV thuộc thẩm quyền quản lý về Sở GDĐT trước ngày **15/6/2026**.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá CBQL, GV theo Chuẩn nghề nghiệp, Sở GDĐT yêu cầu các Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị công lập trực thuộc nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc, báo cáo tổng hợp kết quả về Sở đúng thời gian quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT (*đồng chí Đỗ Văn Chương, số điện thoại 0985.054.619*) để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị công lập trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.Chương.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng